



Cẩm Xuyên, ngày 11 tháng 11 năm 2022

**BỘ CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN TUẦN 4 (14/11 - 20/11/2022)**  
**CUỘC THI TÌM HIỂU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Câu 1	<b>Hiện nay việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo Nghị định nào của Chính phủ?</b>
Phương án	A. Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015. B. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020. C. Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017. D. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020.
Đáp án	B
Câu 2	<b>Để đạt được những mục tiêu đã nêu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030, Nghị quyết số 76/NQ-CP đề ra mấy giải pháp?</b>
Phương án	A. 04 giải pháp. B. 05 giải pháp. C. 06 giải pháp. D. 07 giải pháp.
Đáp án	C
Câu 3	<b>Việc tổ chức thực hiện lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước được tiến hành thông qua các hình thức nào?</b>
Phương án	A. Qua thiết bị điện tử B. Qua phiếu đánh giá trực tiếp C. Qua chức năng đánh giá trực tuyến của Cổng thông tin Dịch vụ công D. Cả 3 đáp án A, B, C đều đúng
Đáp án	D
Câu 4	<b>Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ đề ra Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là:</b>
Phương án	A. Cải cách thể chế; Chỉ đạo, điều hành, Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. B. Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số C. Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.
Đáp án	B
Câu 5	<b>Giải pháp của CCHC Hà Tĩnh giai đoạn 2021- 2030?</b>
Phương án	A. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành



	<p>chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính</p> <p>B. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</p> <p>C. Cả 2 phương án A, B đều đúng</p> <p>D. Cả 2 phương án đều sai</p>
Đáp án	C
<b>Câu 6</b>	<b>Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã ban hành trong điều kiện bình thường được quy định như thế nào?</b>
Phương án	<p>A. Là 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành.</p> <p>B. Là 05 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành.</p> <p>C. Không sớm hơn 07 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành.</p> <p>D. Là 15 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành.</p>
Đáp án	C
<b>Câu 7</b>	<b>Hình thức nào dưới đây là hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định trong Luật phổ biến giáo dục pháp luật 2012?</b>
Phương án	<p>A. Họp báo, thông cáo báo chí.</p> <p>B. Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật.</p> <p>C. Thông qua công tác xét xử, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.</p> <p>D. Tất cả 3 phương án trên</p>
Đáp án	D
<b>Câu 8</b>	<b>Trách nhiệm tự kiểm tra văn bản của UBND cấp xã được giao cho ai thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật?</b>
Phương án	<p>A. Công chức Văn phòng – Thống kê.</p> <p>B. Công chức Tư pháp - Hộ tịch.</p> <p>C. Công chức Văn hóa - Xã hội.</p> <p>A. Công chức địa chính.</p>
Đáp án	B
<b>Câu 9</b>	<b>Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính là gì?</b>
Phương án	<p>A. Là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền căn cứ vào bản chính dạng văn bản giấy để chứng thực bản sao bằng hình thức điện tử.</p> <p>B. Là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền căn cứ vào bản chính để chứng thực bản sao bằng hình thức điện tử là đúng với bản chính.</p> <p>C. Là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền căn cứ vào bản chính dạng văn bản giấy để chứng thực bản sao bằng hình thức điện tử là đúng với bản chính.</p> <p>D. Là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền căn cứ vào bản chính dạng văn bản giấy để chứng thực bản sao là đúng với bản chính.</p>
Đáp án	C
<b>Câu 10</b>	<b>Văn bản nào sau đây của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử?</b>
Phương án	<p>A. Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020</p> <p>B. Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022</p> <p>C. Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021</p> <p>D. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018</p>
Đáp án	A
<b>Câu 11</b>	<b>Hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính là gì?</b>
Phương án	A. Là những loại giấy tờ, tài liệu ở dạng điện tử được tổ chức thực hiện



	<p>thủ tục hành chính nộp, bổ sung cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định hoặc giấy tờ, tài liệu ở dạng điện tử được luân chuyển giữa các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>B. Là những loại giấy tờ, tài liệu ở dạng điện tử được tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính nộp, bổ sung cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định hoặc giấy tờ, tài liệu ở dạng điện tử được luân chuyển giữa các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>C. Là những loại giấy tờ, tài liệu ở dạng điện tử được tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính nộp, bổ sung cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định.</p> <p>D. Là giấy tờ, tài liệu ở dạng điện tử được luân chuyển giữa các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.</p>
Đáp án	B
<b>Câu 12</b>	<b>Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh được quy định tại văn bản nào sau đây?</b>
Phương án	<p>A. Quyết định 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh</p> <p>B. Quyết định 1656/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh</p> <p>C. Quyết định 33/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh</p> <p>D. Quyết định 01/2021/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh</p>
Đáp án	A
<b>Câu 13</b>	<b>Theo Quyết định 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh thì nội dung phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức là những nội dung nào sau đây?</b>
Phương án	<p>A. Những vướng mắc cụ thể do hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước như: Từ chối thực hiện, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính; tự ý yêu cầu, bổ sung, đặt thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật; sách nhiễu, gây phiền hà, đùn đẩy trách nhiệm; không niêm yết công khai, minh bạch thủ tục hành chính hoặc niêm yết công khai không đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi giải quyết thủ tục hành chính; thủ tục hành chính được niêm yết công khai đã hết hiệu lực thi hành hoặc trái với nội dung thủ tục hành chính được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính...</p> <p>B. Quy định hành chính không phù hợp với thực tế; không đồng bộ, thiếu thống nhất; không hợp pháp hoặc trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập; những vấn đề khác liên quan đến quy định hành chính.</p> <p>C. Đề xuất phương án xử lý những phản ánh nêu trên hoặc có sáng kiến ban hành mới quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống Nhân dân.</p> <p>D. Tất cả các phương án trên đều đúng.</p>
Đáp án	D
<b>Câu 14</b>	<b>Anh/Chị hãy cho biết địa chỉ phản ánh, kiến nghị của tổ chức cá nhân về</b>



	<b>quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh</b>
Phương án	<p>A. Gửi đến Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> tại mục <b>Phản ánh kiến nghị</b>.</p> <p>B. Gửi qua Cổng Thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://hatinh.gov.vn">https://hatinh.gov.vn</a> tại mục <b>Phản ánh kiến nghị</b>.</p> <p>C. Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh, Số 19, đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>D. Số điện thoại chuyên dùng: <b>0239.3737.888</b>.</p> <p>E. Gửi qua hộp thư điện tử: <a href="mailto:phananhkiennghi@hatinh.gov.vn">phananhkiennghi@hatinh.gov.vn</a>.</p> <p>F. Tất cả các phương án trên đều đúng.</p>
Đáp án	F
<b>Câu 15</b>	<b>Văn bản nào dưới đây là Quy chế và Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ?</b>
Phương án	<p>A. Quyết định 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh</p> <p>B. Quyết định 33/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh</p> <p>C. Quyết định 1656/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh</p> <p>D. Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh</p>
Đáp án	D
<b>Câu 16</b>	<b>Cá nhân và tổ chức có thể vào mục nào trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện đánh giá sự hài lòng của mình về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh?</b>
Phương án	<p>A. Truy cập <a href="https://dichvucong.hatinh.gov.vn">https://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> vào mục Tra cứu</p> <p>B. Truy cập <a href="https://dichvucong.hatinh.gov.vn">https://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> vào mục Đánh giá sự hài lòng</p> <p>C. Truy cập <a href="https://dichvucong.hatinh.gov.vn">https://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> vào mục Hướng dẫn</p> <p>D. Truy cập <a href="https://dichvucong.hatinh.gov.vn">https://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> vào mục Thanh toán</p>
Đáp án	B
<b>Câu 17</b>	<b>Để đặt lịch hẹn đăng ký dịch vụ chứng thực điện tử và nhận kết quả bản sao điện tử trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia Người dân, Doanh nghiệp thực hiện theo các bước nào sau đây?</b>
Phương án	<p>A. Truy cập <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> chọn Thông tin và Dịch vụ/Dịch vụ công nổi bật và làm theo hướng dẫn.</p> <p>B. Truy cập <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> chọn Thông tin và Dịch vụ/Dịch vụ công trực tuyến và làm theo hướng dẫn.</p> <p>C. Truy cập <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> chọn hỗ trợ.</p> <p>D. Truy cập <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> chọn Thông tin và Dịch vụ/Công dân.</p>
Đáp án	A
<b>Câu 18</b>	<b>Anh/Chị hãy cho biết xác thực điện tử là gì</b>
Phương án	<p>A. Là hoạt động thu thập, tạo lập, gắn danh tính điện tử cho cá nhân và hoạt động quản lý danh tính điện tử.</p> <p>B. Là hoạt động xác minh, xác nhận của cơ quan chức năng đối với người sử dụng danh tính điện tử đúng là chủ thể danh tính điện tử.</p> <p>C. Là cá nhân được xác định gắn với danh tính điện tử.</p>



	D. Tất cả các phương án trên đều sai.
Đáp án	B
<b>Câu 19</b>	<b>Anh, chị hãy cho biết các nội dung của nhóm tiện ích được Chính phủ xác định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022?</b>
Phương án	<ul style="list-style-type: none"> <li>A. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>B. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội;</li> <li>C. Phục vụ công dân số;</li> <li>D. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư;</li> <li>E. Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.</li> <li>F. Tất cả các phương án trên.</li> </ul>
Đáp án	F
<b>Câu 20</b>	<b>Chọn phương án đúng cho khái niệm “Công thông tin điện tử”</b>
Phương án	<ul style="list-style-type: none"> <li>A. Công thông tin điện tử là các trang trên mạng internet mà nơi đó người dùng truy cập để xem tin tức.</li> <li>B. Công thông tin điện tử là nơi mà người dùng có thể gửi thông tin, trao đổi với nhau trên môi trường mạng.</li> <li>C. Công thông tin điện tử là điểm truy cập của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin</li> </ul>
Đáp án	C
<b>Câu 21</b>	<b>Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ thay thế Nghị định nào sau đây?</b>
Phương án	<ul style="list-style-type: none"> <li>A. Thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ.</li> <li>B. Thay thế Nghị định số 45/2020/ND-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.</li> <li>C. Thay thế Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.</li> </ul>
Đáp án	A
<b>Câu 22</b>	<b>Anh/Chị hãy cho biết Tài khoản định danh điện tử là gì?</b>
Phương án	<ul style="list-style-type: none"> <li>A. Tài khoản định danh điện tử là tập hợp gồm tên đăng nhập, mật khẩu hoặc hình thức xác thực khác được tạo lập bởi Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.</li> <li>B. Là hoạt động thu thập, tạo lập, gắn danh tính điện tử cho cá nhân và hoạt động quản lý danh tính điện tử.</li> <li>C. Là hoạt động xác minh, xác nhận của cơ quan chức năng đối với người sử dụng danh tính điện tử đúng là chủ thể danh tính điện tử.</li> <li>D. Là cá nhân được xác định gắn với danh tính điện tử.</li> </ul>
Đáp án	A
<b>Câu 23</b>	<b>Theo quy định của Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015, việc công khai ngân sách nhà nước có thể thực hiện qua các hình thức nào?</b>
Phương án	<ul style="list-style-type: none"> <li>A. Công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.</li> <li>B. Phát hành ấn phẩm.</li> <li>C. Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.</li> <li>D. Tất cả các phương án trên.</li> </ul>
Đáp án	D



Câu 24	<b>Theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ “Cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công” được hiểu đầy đủ nhất như thế nào?</b>
Phương án (1 cột)	<p>A. Là các quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện quy định về danh mục sự nghiệp công; giá, phí và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công; phân loại mức độ tự chủ tài chính; tự chủ sử dụng nguồn tài chính; tự chủ trong hoạt động liên doanh, liên kết; quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.</p> <p>B. Là các quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện quy định về danh mục sự nghiệp công; giá, phí và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công; phân loại mức độ tự chủ tài chính; tự chủ trong hoạt động liên doanh, liên kết; quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.</p> <p>C. Là các quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện quy định về danh mục sự nghiệp công; phân loại mức độ tự chủ tài chính; tự chủ sử dụng nguồn tài chính; tự chủ trong hoạt động liên doanh, liên kết; quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.</p> <p>D. Là các quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện quy định về danh mục sự nghiệp công; giá, phí và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công; tự chủ sử dụng nguồn tài chính; tự chủ trong hoạt động liên doanh, liên kết; quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.</p>
Đáp án	A
Câu 25	<b>Theo quy định của Luật NSNN, báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là bao nhiêu ngày kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng?</b>
Phương án	<p>A. 05 ngày.</p> <p>B. 10 ngày.</p> <p>C. 15 ngày.</p> <p>D. 30 ngày.</p>
Đáp án	C